

Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1985; Địa chỉ: thôn Tây Phú, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Và anh Nguyễn Văn X, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1985; Địa chỉ: thôn Tây Phú, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 28/8/2011; Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 16/9/2013. Trên cơ sở nguyện vọng của 2 con, vợ chồng thỏa thuận giao cháu N và cháu A cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2022 đến khi các con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X cấp dưỡng nuôi 02 con Nguyễn Lê Bảo N và Nguyễn Lê Hoàng A mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng; Cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N và A đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001986 ngày 01-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị D đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Phong Bình  
(ĐKKH số 21, ngày 02/3/2011);
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**